

Càng ngày thiên hạ càng kiêng cử, không dám ăn uống đủ thứ. Không dám ăn béo đã đành, mà còn không dám ăn mặn, ăn ngọt nữa. Chỉ chưa nghe kiêng chất chua, chất đắng nữa mà thôi. Ngày trước, vệ sinh ẩm thực khuyên rằng đừng ăn lòng trắng trứng gà, vì chất albumin có hại cho gan. Thiên hạ ăn lòng đỏ, bỏ lòng trắng. Vài năm trở lại đây, thì bỏ lòng đỏ, ăn lòng trắng mà thôi. Ăn mà không thắc mắc, lo lắng.

Không những kiêng béo, mặn, ngọt, mà còn kiêng thêm cả thịt bò và các loại thịt có màu đậm. Cà phê cũng được khuyến cáo đừng uống, thuốc lá thì ung thư, rượu cũng bị cấm. Đại khái là tất cả những thứ liên hệ đến cái khoái khẩu gần như bị khuyến cáo đừng, cấm, độc hại. Có lẽ người xưa cũng có phần nào đúng khi nói là

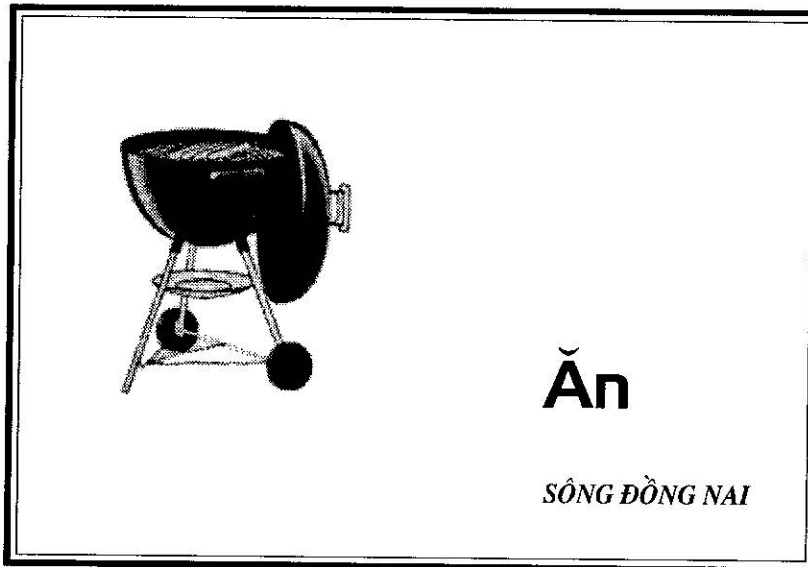
“tai vạ đến từ lỗ miệng” và “tất cả bệnh hoạn đều từ lỗ miệng”. Nhiều người phải kiêng cử đủ thứ, không dám ăn uống gì nhiều. Còn kham khổ hơn những vị chân tu khổ hạnh. Có lẽ ở tù tại Mỹ còn ăn uống đầy đủ sang trọng hơn nhiều. Ai không tin đi thăm bữa cơm tù một lần, thấy phần ăn gồm một ly sữa, một trái cam, một tô súp, một đùi gà nấu đậu, và rau rúng, bánh mì. Đôi khi còn tưởng sang hơn đi ăn tiệm. Vì lo kiêng cử, nên nhiều ông Mỹ, bà Mỹ ốm tong teo như những con ma đói. Càng gầy gò hốc hác tiêu tụy thì càng được xem là đẹp. Bởi vậy, nên những tượng người mẫu chung trong

các tiệm, mặt mũi vêu vao như mới đi cải tạo của Cộng sản về. Không biết có phải vì những trường hợp quá lộ nhan nhản chung quanh tạo thành mối sợ hãi cho mọi người không. Những người mập 300, 400 cân Anh (tạ rưỡi, hai tạ). Có những cái mông vĩ đại mà hai vòng tay người lớn ôm không giáp vòng, nếu một người ôm thì chưa đủ vòng bắp chân. Những cái bụng phệ ổng ra, lớn như đàn bà có chứa sinh năm. Những chứng động tim, nghẽn mạch máu, đứt

như nhà nghèo. Giàu có thì hơn khả năng vào các tiệm sang trọng, đắt tiền. Tiệm sang và đắt thì chưa chắc đã ngon. Món ăn nấu tại nhà thì kỹ lưỡng cầu kỳ hơn. Món ăn tại tiệm nhắm mục tiêu thương mại, phải làm mau, phải nấu trong một thời gian hạn định, không thể bắt khách ngồi chờ cho đáng miệng mới bung thức ăn ra. Mời khách đến nhà ăn, nhiều lúc chủ nhà cố ý kéo dài thời gian chờ đợi, để khi khách đói quá, bung thức ăn ra, thì dù có nấu dở cũng

thấy ngon. Khi đói thì ăn gì cũng ngon cả. Tôi sợ nhất những buổi họp mặt, cúng giỗ, đám cưới. Khi thức ăn dọn ra, thì miệng tôi đã đắng nghét, bụng đã tê liệt vì quá đói, ăn vào không có mùi vị gì cả. Bởi vậy, mỗi khi dự tiệc, thì tôi phải ăn trưa, gần no hoặc thật no mới ra đi. Khi đã no rồi thì tôi chấp thiên hạ, trễ đến bao nhiêu tôi cũng không sợ.

Khi dọn thức ăn ra, tôi sẽ chỉ thưởng thức những món khoái khẩu thôi nếu không có món ngon, thì nhâm nhi chút ít cho hòa đồng với thiên hạ. Ăn uống thì phải thông thả, mới thưởng thức được cái ngon, nhiều nhà hàng, khi đãi tiệc cưới, nhà hàng như muốn xua đuổi, hối thúc thực khách ăn mau đi, dọn bàn, dọn đĩa, thật là thiếu lịch sự. Có lẽ chủ nhà hàng cũng đủ tinh ranh để biết, mỗi người chỉ có một lần, không đủ sức làm đám cưới rình rang lần thứ hai, cho nên có xử tệ cũng không cần. Đi ăn đám cưới, hình như hai họ chẳng thiết tha chú ý đến nhạc trống âm ỉ, cũng chẳng thiết tha nhìn đến đám



mạch máu não, thận, mật, bao tử, ung thư nhan nhản, nên thiên hạ hãi sợ, làm cho cái thú ăn uống mất hết ý nghĩa. Nhiều người bảo, tại xứ Mỹ dư thừa thức ăn quá, nông nghiệp phát triển quá, nên mới có tình trạng ăn uống quá độ. Chứ những xứ Âu, Á, Phi thì thực phẩm còn thiếu thốn, nên kiêng cử không là vấn đề lớn. Tại Mỹ, thì giàu hay nghèo đều có khả năng ăn uống sung sướng như nhau. Mà chưa chắc giàu đã ăn ngon hơn nghèo. Ai cũng đủ khả năng mua thịt bò, gà, heo, dê, tôm, cua, cá, nghêu sò, rau đậu... Mà chưa chắc giàu có đủ thì giờ để chế biến món ăn kỹ lưỡng, ngon lành hợp khẩu vị

dầu rế và gia đình, mà họ lại chú ý nhiều hơn vào các món ăn. Họ biết món nào ngon, món nào dở. Và hình như bàn nào cũng chỉ biết những kẻ ngồi chung bàn, chuyện trò đôi khi lạt lẽo. Ăn xong, ra về. Cái cảm tưởng còn lại sau lần đám cưới có lẽ là cái món đặc biệt khá ngon. Thật tình mà nói thì không ai thích đi ăn đám cưới cả. Thiết tha gì một bữa ăn mà mỡ mòng nhiều hơn những món khoái khẩu. Nhưng phải đi, thì phải ăn, dù là vừa ăn vừa sợ cao máu, mỡ đọng ở tim. Nhớ những năm Cộng sản mới chiếm miền Nam, ăn đám cưới theo lối cộng sản chỉ có đậu phộng rang và mỗi người khách là một ly nước ngọt xá-xị hiệu con cọp. Đơn sơ thật, nhưng cũng phải có ăn. Thiếu ăn là không được.

Người ta bảo “miếng ăn là miếng nhục!!” Nhưng đố ai không nghĩ đến miếng ăn một ngày hai ba lần? Sáng ngủ dậy đã nghĩ đến ăn uống. Phải có chút gì lót dạ. Trưa cũng phải nghĩ đến bữa, hôm nay ăn gì, chiều cũng phải nghĩ đến nó. Không ai là không nghĩ đến. Đau liệt trên giường bệnh cũng nghĩ đến ăn. Đang bị giặc đuổi chạy vất vả giò lên cổ cũng nghĩ đến miếng ăn, phải ăn cái gì đã mới đủ sức chạy. Đang đuổi giặc cũng nghĩ đến miếng ăn, không ăn thì lấy sức đâu mà đuổi. Đang họp hội nghị cao cấp quốc tế, cuộc họp kéo dài qua buổi trưa, thì chắc chắn các ngài phó hội đều cảm thấy bụng bội và ai cũng nghĩ đến bữa ăn. Đang yêu đương tha thiết cũng nghĩ đến ăn, chốc nữa ăn gì, uống gì, cái miệng và cái bao tử cũng xen vào tình cảm một cách hữu hiệu. Yêu nhau, đi chơi cảnh đẹp, chốn vui, cũng chưa đủ, phải đem nhau đi ăn cái gì ngon miệng, đi chơi mà bụng đói meo, thì cũng cần nhằn, giận lấy, mất vui, và có khi làm vỡ luôn cả cuộc tình. Nhiều bậc cha mẹ, thương con, chiều rể bằng cách mời bạn trai

của con ăn uống ề ề. Khi nào cũng đãi đằng ăn uống ngập cổ. Ăn quá mà không cưới con gái người ta thì kỳ quá. Khi đói, thì tình yêu nó cũng bớt nồng nàn, bớt thơ mộng. Đứng trước danh lam thắng cảnh rực rỡ mà bụng đói run, thì cũng chẳng có thưởng thức được gì. Cảnh đẹp đến mấy cũng thế thôi. Bởi vậy, bất cứ nơi nào, bất cứ lúc nào cũng phải có ăn kèm theo các sinh hoạt khác, không có thì không được. Ai không tin, cứ thử tổ chức họp bạn, đến nói chuyện, không ăn uống gì cả, thử xem có bao nhiêu người đến. Thử họp hội nghị thượng đỉnh quốc tế, không ăn uống gì cả, xem thử kết quả sẽ tệ hại như thế nào. Hãy thử mời anh chị sui gia đến gặp nhau, chẳng ăn uống chi cả, xem thử có còn hay lui tới thăm nhau không. Trẻ con yêu thích người lớn vì tình thương cũng có, mà nhiều hơn là vì hay cho chúng ăn uống. Có một điều hiển nhiên mà ít ai nhận thấy, là mấy bà nội trợ nấu ăn ngon, mê hoặc được các ông chồng hơn. Khi cơm chiều dọn ra, ăn vài món ngon, các ông không nói ra nhưng cảm thấy biết ơn vợ đã cho mình bữa ăn ngon. Các cụ xưa hiểu vậy, nên con gái trước khi về nhà chồng, đều trải qua huấn luyện nấu ăn rất kỹ, để giữ hạnh phúc gia đình.

Cộng sản hiểu rất rõ tầm quan trọng của miếng ăn, nên cai trị dân bằng cái miệng, cái bao tử. Khi nào cũng đói, thì bộ óc không thể nghĩ xa hơn cái bao tử. Chỉ nghĩ đến miếng ăn là đã hết ngày giờ. Chồng đói hay nổi loạn là chuyện xa. Ăn trước đã. Nhà nước rỉ rỉ cho miếng ăn, cho ăn để sai khiến, dù ăn đói. Bởi cựa quậy thì cắt luôn cái miếng ăn đói kia sẽ khổ lắm, đau đớn lắm. Chịu khuất phục để còn có chút gì ăn. Đó là tâm trạng của nhân dân miền Bắc trong cuộc nội chiến vừa qua. Anh bạn tôi về quê Quảng Bình

thăm, nghe nói mấy đứa cháu vì con cái địa chủ, không được đi lính vào Nam đánh nhau, chúng nó đau khổ lắm, hận lắm. Vì đi bộ đội, thì dù ăn đói, nhưng cũng còn có chút gì để ăn. Không đi lính thì đói xanh mắt vàng da. Quân đội Cộng sản, không có hình phạt nào nặng nề bằng cắt phần ăn. Hô xung phong mà không nhào bổ vào làn đạn địch, thì về cắt phần ăn, các chiến binh sợ đói hơn sợ chết. Chết là hết, còn đói nó dần vật, dần vò. Cái đói tạo anh hùng, nổi dần vật của miếng ăn tạo nên chiến công! Thà chết chứ không thà để cái đói hành hạ. Xương trắng thanh niên miền Bắc phơi đầy Trường Sơn vì Cộng sản nắm được cái yếu quyết của miếng ăn. Những người dạy thú vật làm trò, họ cũng nắm được yếu quyết này. Khi nào con thú làm đúng mệnh lệnh, cho một miếng ăn nhỏ, con thú ngoan ngoãn tuân phục. Từ vua chúa cho đến bọn cướp núi, đều biết lấy miếng ăn mua chuộc lòng người. Vua thì đãi yến tiệc, rượu ngon, bọn cướp cũng ngã trâu bò, uống rượu, đều mua chuộc lòng trung thành của thuộc hạ. Những vua chúa không đãi đằng quần thần, tướng cướp ít đãi đằng bộ hạ, thì bị lật đổ, chết sớm. Loài cầm thú, dường như dùng gần hết thời gian của cuộc sống để tìm kiếm miếng ăn. Con chim suốt ngày tìm tòi, lục lạo tìm miếng ăn, con cá cũng bơi lội tìm mồi, loài ăn cỏ cũng suốt ngày, phải có đến bốn dạ dày để tiêu hóa thức ăn, loài thú ăn thịt còn phải săn mồi, sục sạo ngày đêm kiếm ăn, chỉ cần đau yếu một thời gian ngắn là có thể chết vì kiếm không ra mồi. Con người nào có khác chi. Suốt đời học hành, đầu tư, làm việc, phần lớn cũng vì miếng ăn. Con người trong xứ nghèo đói, thì hầu như đa số sinh hoạt đều hướng về mục tiêu ăn uống, sao cho khỏi đói. Miếng ăn làm cho con người tổn

kém thì giờ nhất. Các đạo sĩ Pha-Kia Ấn Độ, ngâm một hột mè trong miệng, nằm trần trên núi tuyết 3 tháng nhịn ăn, chắc chi trong đầu không nghĩ đến sau ba tháng sẽ ăn món gì cho khoái khẩu. Những bậc chân tu, mỗi ngày một bữa độ trai, ngày hôm sau đến giờ mà chưa có gì ăn, cũng quỳnh quáng lên, cũng cúi bần hỏi tại sao chưa có. Những người giàu có, thì đừng tưởng miếng ăn đối với họ không quan trọng, có lẽ còn quan trọng hơn ai hết. Họ lùng tìm món ngon, món lạ để thưởng thức. Họ không thể chịu đói giỏi như người đã thường hay chịu đói. Có người đặt câu hỏi rằng thế giới này sẽ đi về đâu, nếu khoa học có khả năng chế tạo ra “cây gậy mía nhân sinh”, chỉ cần cắm một đầu gậy xuống đất, miệng ngâm vào đầu kia, chất bổ dưỡng từ đất sẽ tuôn ào ào vào miệng, chỉ cần vài ba phút là bụng no. Mỗi người trên thế giới được phát cho một cây gậy đó. Thật khó mà biết thế giới sẽ đi về đâu, nhưng chắc chắn hòa bình sẽ trường cửu, lâu dài hơn, và thế giới sẽ thay đổi lớn, từ cả văn học, nghệ thuật, nhân sinh... đủ thứ.

Miếng ăn không những gây phiền phức, đau khổ cho con người, còn có khi gây cả chết chóc nữa. Trong trại tù Cộng sản, ngoài nỗi đau vì mất tự do, bị khổ sai lao động, các chiến sĩ miền Nam Việt Nam chúng ta còn đau khổ vô xé hơn vì đói, đói khủng khiếp. Miếng ăn trở thành quan trọng, miếng ăn ám ảnh tâm trí từ khi thức, đến cả trong giấc ngủ, giấc mơ. Đôi khi anh em đói quá, phải ăn hăm thụ. Ăn hăm thụ là ngồi nghe “đầu bếp” soạn thức ăn nấu thức ăn bằng lời nói, bằng diễn tả. Như vậy cũng đỡ đói phần nào. Những tù nhân “mồ côi”, nghĩa là không có gia đình tiếp tế, thì chết sớm. Những ai còn sống sót, đều nhờ vào bạn bè chia xẻ. Những tù nhân

còn sống sót trở về, ai cũng bảo nhờ gia đình, vợ con tiếp tế thực phẩm nên sống sót trở về, dù mỗi năm chỉ chừng hơn mười ký lô thực phẩm thôi. Miếng ăn cũng giết chết tình yêu. Một anh bạn kể rằng, sống dưới chế độ cộng sản, đói quá, nên tình yêu cũng tắt lịm trong lòng. Thuở đó, anh yêu một người con gái, tưởng không lấy được nhau thì chết. Nhưng khi ngồi bên nhau mà miệng thì đắng nghét vì đói, tay run vì thiếu ăn, mồ hôi đọng đầy trên mí mắt, khi đó thì trái tim như xa vắng, tình yêu như mơ hồ, như sương khói. Đói vừa vừa thì tình yêu còn ưu thế, đói quá thì tình yêu cũng rã rời dần chết. Khi đó thì cái bao tử lớn hơn trái tim, lý lẽ của bao tử chiến thắng lý lẽ của con tim. Sự thực nghe ra có vẻ phũ phàng, nhưng khó chối bỏ. Và anh bạn nghĩ đến cuộc hôn nhân, lấy nhau để thêm nghèo đói, thêm sầu khổ cho nhau, và sinh ra con cái, cho chúng đói thêm, khổ thêm, mà tình yêu khi đó thì e khó còn, còn chăng là nỗi cơ cầu của cuộc sống.

Người ta bảo cuộc cách mạng tháng 10 năm 1917 tại Nga Xô đã xảy ra vì miếng bánh mì. Nga Hoàng đã tạo nên tình thế đói kém. Trong lúc dân chúng đói khát, thì bọn quý tộc tiệc tùng phung phí. Mấy ông Cộng sản nắm lấy cơ hội, và đẩy dân Nga vào 70 năm điều đứng, chà đạp, khủng bố, sợ hãi. Miếng ăn đã tạo thành lịch sử, miếng ăn đã dựng lên chủ thuyết. Một số lớn các quốc gia rơi vào tay Cộng sản, một phần lớn cũng vì miếng ăn. Họ hứa hẹn với dân nghèo sẽ có cơm ăn, có công bằng, nên dân đói theo họ đông đảo, mà những nước chậm tiến, thì đa số là dân nghèo đói, để không ngờ khi cộng sản nắm được chính quyền rồi, thì còn nghèo đói hơn. Trong cuộc cách mạng Văn Hóa ở Trung Hoa, có hơn 10 triệu người chết vì đói. Đáng ra phải viết cái khẩu hiệu của Cộng

sản lại cho đúng là: “Hỡi Vô Sản thế giới, hãy liên kết đứng lên dành cho được nghèo đói hơn nữa”.

Ông Lâm Ngữ Đường (Lin Yutang), một nhà tư tưởng Trung Hoa viết rằng, khoa thực vật học và động vật học tại Trung Hoa không thể phát triển được là vì một nhà khoa học không thể lạnh lùng nhìn một con cá mà không nghĩ đến vị ngon của nó và muốn ăn nó. Khi thấy một con vật thì không cần biết nó sinh sống như thế nào, hoạt động như thế nào, mà chỉ nghĩ đến làm sao mà nấu cho ngon mà ăn, bỏ thêm gia vị gì, nấu cách nào. Ông cho rằng người Trung Hoa biết rõ tầm mức quan trọng của miếng ăn, nên họ thường tìm cách giải quyết những cuộc phân tranh giữa tiệc rượu chứ không phải giữa pháp đình, ở Trung Hoa, thường bày tiệc để mua chuộc lòng người, thực sự, chỉ có cách đó là chắc chắn hơn cả để thành công về chính trị. Ai chịu khó làm thống kê so sánh, thì sẽ thấy có một liên quan chặt chẽ giữa số lượng những buổi yến tiệc mà người đó đãi bạn bè với sự thăng quan tiến chức mau chóng của họ. Đứng trước một bữa tiệc ngon, mặt mày người Trung Hoa nào cũng vô cùng tươi tỉnh. Khi ăn ngon, no, họ tin rằng đời quá đẹp. Từ cái bao tử no đó, tiết ra niềm vui tinh thần. Khi bao tử đầy thì mọi sự đều như ý. Cho nên khi ăn uống, họ không bên lên then thùng gì cả. Húp canh rờn rột, nhai chóp chét thật kêu, biểu lộ cái ngon một cách tự nhiên, làm thức ăn ngon thêm và làm chủ nhà thỏa mãn. Người Tây Phương cho như thế là thiếu nhã nhặn. Ăn thì ngâm kín miệng, nhai kín đáo trong miệng, im lặng, rón rén nhai, nuốt, không dám biểu lộ cái khoan khoái ra bằng tay, bằng mắt, bằng miệng, bằng tiếng ồn ào, thì cũng làm cho cái nghệ thuật ăn uống ngưng lại, không tiến xa được. Tại sao Tây

Phương ăn uống có vẻ đạo mạo, thiếu nã, nhỏ nhẹ như vậy? Khi đứa bé bị bố mẹ cấm ồn ào trong bữa ăn đã cảm được cái bi thảm của cuộc sống. Tâm lý con người là niềm vui bị đè nén thì buồn bực, đau bao tử, thần kinh. Người Trung Hoa đặt nặng vấn đề thưởng thức món ăn nhiều hơn là lịch sự trong bữa ăn.

Viết đến đây tôi chợt nhớ những bữa tiệc ông Mao Trạch Đông đãi phái đoàn Tổng thống Mỹ Richard Nixon, mỗi bữa ăn cả mấy trăm món. Không biết làm sao ăn cho hết, dù mỗi món chỉ chấm mút mà thôi. Không biết ông Mao có ăn xồm xồm chấp chấp miệng ồn ào không. Ông bà Nixon khen đáo để, báo chí cũng ồn ào mô tả lại. Không biết những bữa tiệc đó, có ảnh hưởng chi đến việc bỏ rơi Đài Loan sau này không. Nhưng tôi nghĩ ông Mao đã thành công phần nào nhờ đãi đằng, nhờ miếng ăn.

Một lần vào phố Nhật ở San Francisco, tôi thấy một người trung niên, khỏe mạnh vào tiệm kêu một tô mì bò kho. Người khách bụng to mì ăn như mưa sa bão táp, nhai chấp

chấp ồn ào, miệng há nhai nhồm nhồm thức ăn, tay cầm đũa lua lia lia. Vị thực khách như tận hưởng cái khoái cảm của hương vị món ăn ngon béo. Chỉ trong vài phút, ông đã ăn hết tô mì to lớn, mồ hôi đọng giọt lăn tăn trên trán, vị khách đưa tay áo quẹt mồ hôi. Vài vị nữ thực khách Mỹ hơi nhúu mày khó chịu. Phần tôi, thì thấy “đã” quá! Chỉ thấy ông ta ăn thôi, tôi đã cảm được tất cả cái ngon, cái khoái, cái thỏa mãn, cái hạnh phúc của một buổi trưa từ công trường ra về. Tôi yêu cầu người bồi bàn cho tôi một tô, như của vị thực khách kia. Thì ra nhìn vào giống hệt bún bò Huế. Chỉ thiếu có cái giò heo thôi. Phải chăng có vị đầu bếp nào của Nhật đã đến Huế đem cách nấu về Nhật không. Vừa húp một muống, mặt tôi nhăn như khi ăn ớt. Dở ỏi là dở. Chưa bao giờ tôi ăn bún bò dở như thế này. Nước thì nhạt nhẽo, bún thì cứng ngắt, thịt cũng dở. Tôi không thể ăn hơn 1/4 tô. Ăn được 1/4 tô thì cũng đã là cố gắng hết sức mình. Từ đó, tôi có món “Bún bò Huế dở nhất thế giới” để đãi bạn bè từ xa đến San Francisco tìm món lạ.

Ai cũng công nhận là đời chưa bao giờ ăn một món dở như vậy. Ngon thì đáng thưởng thức đã đành, dở cũng nếm nếm cho biết.

Để kết thúc, tôi xin trích dẫn thêm ý của Lâm Ngữ Đường, ông nói ăn uống là một trong những lạc thú quý nhất ở đời. May thay, cái bản năng ăn uống ít bị đời cấm đoán đè nén. Triết gia, thi nhân, thương gia, nghệ sĩ, cùng tụ họp quanh một cái bàn, ăn uống trước công chúng mà không xấu hổ gì cả. Bản năng ăn uống ít bị đè nén, nên ít gây ra trụy lạc, điên khùng, tội lỗi. Bản năng đó được nhân loại thẳng thắn coi trọng.

Tuy người xưa bảo “Miếng ăn là miếng nhục” để kèm hãm bớt những kẻ tham ăn, làm nên điều không tốt. Nhưng miếng ăn cũng còn là ý nghĩa hạnh phúc bình thường cho mỗi người. Khi không còn dám ăn gì nữa, thì cũng là một hình phạt nhẹ của trời đất dành cho một số người. Ăn uống là một bản năng tự nhiên, phúc cho những ai ăn uống mà không phải kiêng cử gì cả. □

Tin Vui

AHCC xin chung vui cùng

AH Lê Sáu
AH Nguyễn Hữu Nghị
AH Hình Đào
AH Nguyễn Quý Hợp

trong năm nay đã hoàn tất việc lập gia đình cho con cái.

Vì thời gian tính nên Bản Tin không đăng kịp tin vui này.